

XÁC ĐỊNH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN - LÀO

Bounnuang Kamphengthong⁽¹⁾

Tóm tắt:

Qua nghiên cứu quan điểm về chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục thể chất (GDTC) nói riêng, tác giả đã xác định được 3 yếu tố phản ánh chất lượng GDTC cho học sinh THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào, gồm: Cơ hội học tập tốt; Nội dung học tập ý nghĩa; Dạy học phù hợp. Đồng thời, thông qua phân tích nhân tố khám phá EFA đã xác định được tính hợp lý của 13 nhân tố sử dụng trong đánh giá chất lượng GDTC cho khách thể nghiên cứu. Đây là những cơ sở khoa học quan trọng trong việc đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào.

Từ khóa: Yếu tố phản ánh, chất lượng GDTC, Viêng Chăn, Lào.

Determining factors affecting the quality of physical education for high school students in Vientiane Capital - Laos

Summary:

Through studying the quality characteristics of education in general and physical education in particular, the project identified 3 criteria to evaluate the quality of physical education for high school students in the capital Vientiane - Laos, which are: Good learning opportunities; Meaningful learning content; Appropriate teaching. At the same time, through exploratory factor analysis EFA (Exploratory Factor Analysis) has determined the reasonableness of 13 factors used to evaluate the quality of physical education for research subjects. These are important scientific bases that propose solutions to improve the quality of physical education for high school students in the capital Vientiane - Laos.

Keywords: influencing factors, quality, physical education, Vientiane, Laos.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng GDTC là vấn đề hết sức quan trọng trong hoạt động đào tạo đối với trường học các cấp. Hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau về chất lượng GDTC, trong đó có một số quan niệm ít nhiều ảnh hưởng không tích cực đến công tác quản lý hoạt động GDTC và thể thao trường học. Vì vậy, việc làm sáng tỏ quan điểm về chất lượng GDTC cùng các tiêu chí đánh giá là việc làm hết sức cần thiết, đồng thời làm cơ sở để đánh giá thực trạng chất lượng GDTC cho học sinh (HS) THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào. Trên cơ sở đó, để đưa ra được các giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng GDTC cho HS THPT Thủ đô Viêng Chăn - Lào.

Có nhiều quan niệm về chất lượng GDTC và tương ứng là cách đánh giá chất lượng GDTC khác nhau. Ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề

này, song chưa toàn diện. Điều này có nguyên nhân từ việc chưa xác định đặc điểm chất lượng GDTC và xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC cho HS THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào. Chính vì vậy, việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC cho HS THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào là vấn đề mang tính cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê. Trong đó, sử dụng phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis) dùng để rút gọn một tập gồm nhiều biến quan sát phụ thuộc lẫn nhau thành một tập biến nhỏ hơn (gọi là các nhân tố) và có ý nghĩa, song vẫn chứa đựng hầu hết thông tin của tập biến ban đầu (Hair và cộng sự, 1998). Trong nghiên cứu này, đó chính là các

⁽¹⁾NCS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: bounnuang76@gmail.com

biến quan sát về chất lượng GDTC cho HS THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào. Hầu hết các biến quan sát có liên hệ với nhau và được tinh gọn để sử dụng được trong đánh giá chất lượng GDTC cho khách thể nghiên cứu. Các biến quan sát đưa vào EFA sẽ được rút gọn thành một số nhân tố. Mỗi nhân tố gồm có một số biến quan sát thỏa mãn các điều kiện thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Chất lượng GDTC - Cơ sở lý luận xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC

Năm 2005, UNESCO đưa ra khung cơ cấu để hiểu, giám sát, cải thiện chất lượng giáo dục. Khung cơ cấu bao gồm 5 thành tố: Đặc điểm của người học; Hoàn cảnh xã hội; Những đầu vào cần phải có; Quá trình dạy và học; Kết quả. Quan niệm về chất lượng giáo dục là sự vận dụng quan niệm chất lượng vào lĩnh vực giáo dục. Ở Việt Nam, cơ bản có hai quan niệm về chất lượng giáo dục:

Quan điểm thứ nhất, chất lượng giáo dục là sự phù hợp với mục tiêu giáo dục. “Chất lượng giáo dục là kết quả tổng hợp phản ánh mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục – đào tạo ở từng người học, từng lớp, từng trường, địa phương và cả nước có được sự phát triển bền vững”. [1], [2], [4] Theo quan niệm này, khi đánh giá chất lượng giáo dục tập trung vào đánh giá kết quả giáo dục, hiệu quả giáo dục theo từng cấp độ: cá nhân người học, cơ sở giáo dục, địa phương, ngành học và toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân.

Quan điểm thứ hai, chất lượng giáo dục là toàn bộ thuộc tính, đặc điểm bản chất của tất cả những bộ phận thuộc nền giáo dục nhất định, làm cho nền giáo dục đó có khả năng đáp ứng các mục tiêu phát triển đất nước bền vững, thỏa mãn nhu cầu và lợi ích của nhân dân và sự phát triển của người học. Khi một nền giáo dục có khả năng như vậy thì nó là nền giáo dục có chất lượng mong muốn đối với một quốc gia [3]. Theo quan điểm này, khi đánh giá chất lượng giáo dục phải đánh giá chất lượng của các thành tố tạo nên hệ thống giáo dục.

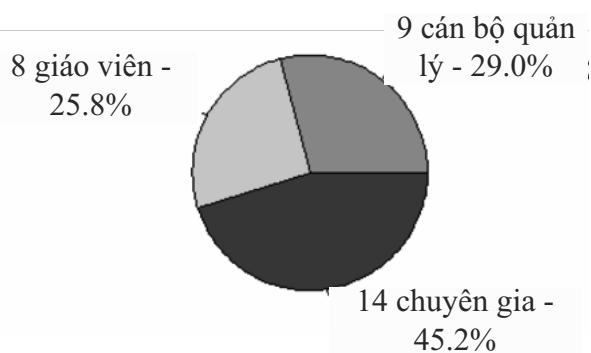
Như vậy, hai quan điểm khác nhau về chất lượng giáo dục sẽ dẫn đến hai hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục khác nhau. Trong nghiên cứu này sẽ đánh giá chất lượng GDTC

với cách tiếp cận theo quan điểm thứ hai. Đồng thời, tập trung chủ yếu vào các đặc điểm của GDTC có chất lượng. Quá trình nghiên cứu xác định, chất lượng GDTC cho HS THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào bao gồm các đặc điểm chất lượng GDTC giúp tăng cường sức khỏe và duy trì hoạt động thể chất lâu dài.

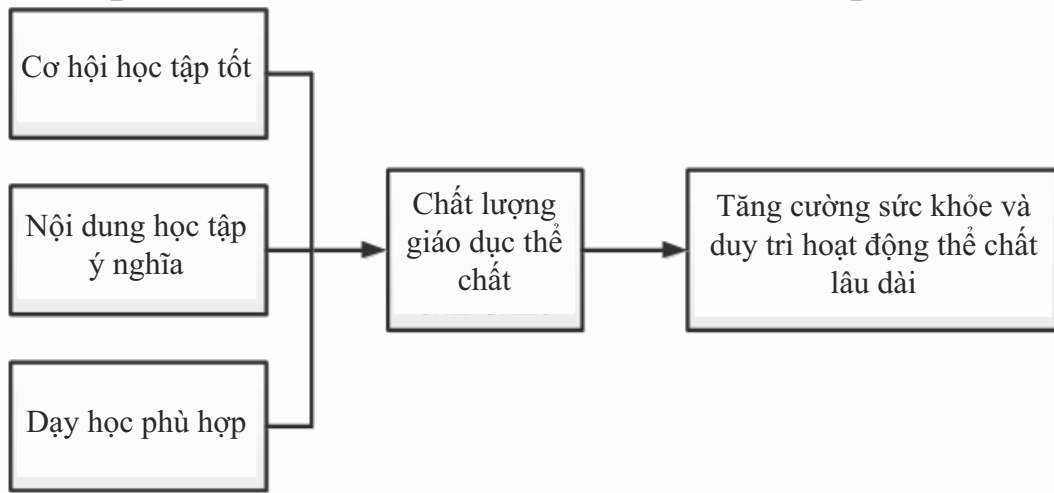
Cho đến nay, nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng các chương trình thể hiện đặc điểm của GDTC có chất lượng sẽ dẫn đến mức độ hoạt động thể chất tăng lên (Dale, Corbin, & Dale, 2000; McKenzie và cộng sự, 2004; Pate và cộng sự, 2005; Sallis và cộng sự, 1997), cải thiện khả năng tự nhận thức (Goni & Zulaika, 2000), tăng cường năng lực bản thân (Dishman và cộng sự, 2004), cải thiện kỹ năng vận động (Emmanouel, Zervas, & Vagenas, 1992), tăng sự thích thú (Dishman và cộng sự, 2005), tăng động lực (Prusak, Treasure, Darst, & Pangrazi, 2004), giảm hành vi ít vận động sau khi tốt nghiệp trung học (Dale & Corbin, 2000), và tăng cường hoạt động thể chất trong thời gian dài ở phụ nữ (Trudeau, Laurencelle, Trembley, Rajic, & Shephard, 1998). Tổng hợp các công trình nghiên cứu liên quan, bước đầu đưa ra đặc điểm và nhân tố phản ánh chất lượng GDTC cho HS THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào thông qua hình 1 [5], [6], [7].

Từ đặc điểm các yếu tố phản ánh chất lượng GDTC (gọi tắt là yếu tố), bước đầu xác định được 15 nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC cho HS THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào (xem bảng 1).

2. Cơ sở thực tiễn về xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào



Biểu đồ 1. Thành phần đối tượng tham gia phỏng vấn



Hình 1. Ảnh hưởng các yếu tố phản ánh chất lượng GDTC

Từ kết quả xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC cho HS THPT đã xác định, đề tài tiến hành phỏng vấn 31 người (9 cán bộ quản lý – 29.0%; 8 giáo viên Thể dục – 25.8%; 14 chuyên gia – 45.2%) theo thang đo Likert với 5 mức độ (xem biểu đồ 1). Thang điểm đánh giá: 1.00 - 1.80: rất không đồng ý; 1.81 - 2.60: không đồng ý; 2.61 - 3.40: phân vân; 3.41 - 4.20: đồng ý; 4.21 - 5.00: rất đồng ý. Để đảm bảo số liệu phù hợp cho phân tích EFA, nghiên cứu tiến hành kiểm định KMO và Bartlett. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 1.

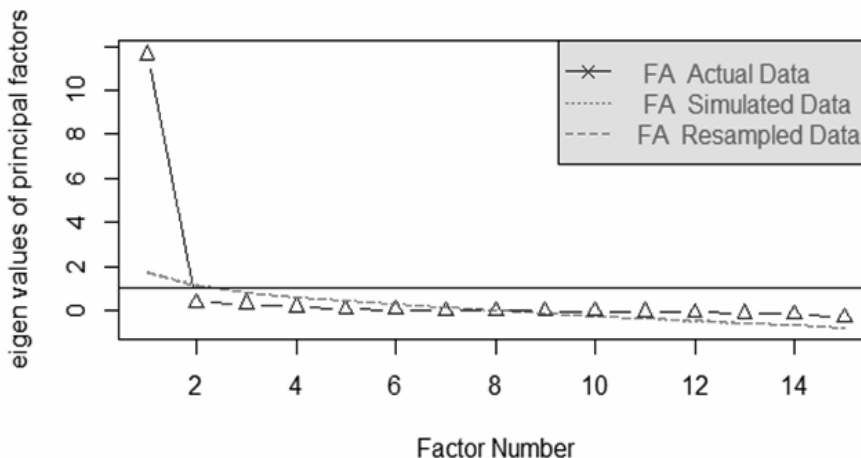
Từ kết quả thu được ở bảng 1, để thực hiện được phân tích EFA thì giá trị $KMO > 0.5$ (Kaiser, 1974). Kết quả thu được cho thấy giá trị

$KMO = 0.82 > 0.5$ cho thấy sử dụng được trong phân tích EFA cho bộ dữ liệu về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC cho HS THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào. Khi kiểm định Bartlett có giá trị thu được 919.5405 với bậc tự do là 105 ở ngưỡng P (p-value) = $4.782179e-200 < 0.05$ nên nghiên cứu kết luận rằng tương quan giữa các nhân tố là đủ lớn để sử dụng phân tích EFA.

Thực hiện phân tích song song để xác định số lượng yếu tố khi phân tích EFA cho các nhân tố cấu thành. Kết quả phân tích xác định số yếu tố là 1 (biểu đồ 2).

Tiếp theo, đề tài thực hiện phân tích EFA các biến cấu thành nhân tố với phép xoay phổ biến mặc định và hệ số tải (Factor loading) > 0.5

Parallel Analysis Scree Plots



Biểu đồ 2. Kết quả xác định số lượng yếu tố trong phân tích EFA cho các nhân tố cấu thành

Bảng 1. Kiểm định KMO và Bartlett để phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC cho học sinh THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào (n = 31)

Yếu tố phản ánh chất lượng	Nhân tố ảnh hưởng	Ký hiệu	MSA (Độ tin cậy)
Cơ hội học tập tốt	1. Đảm bảo tổng thời gian giảng dạy môn GDTC trong tuần	CH1	0.92
	2. Giáo viên GDTC có trình độ	CH2	0.84
	3. Chương trình môn học GDTC phù hợp	CH3	0.91
	4. Cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ	CH4	0.93
Nội dung học tập ý nghĩa	1. Kỹ năng vận động được thiết kế đa dạng để nâng cao sự phát triển về thể chất, tinh thần và xã hội/cảm xúc	ND1	0.87
	2. Nội dung học tập và đánh giá giúp HS hiểu, cải thiện và duy trì sức khỏe	ND2	0.8
	3. Nâng cao nhận thức về kỹ năng vận động và thể lực	ND3	0.85
	4. Tạo cơ hội để cải thiện các kỹ năng xã hội và mối quan hệ bạn bè	ND4	0.69
	5. Thường xuyên khuyến khích các hoạt động tập luyện phù hợp và trong suốt cuộc đời	ND5	0.56
Dạy học phù hợp	1. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động thể thao	DH1	0.8
	2. Tạo cơ hội thực hành tối đa cho các hoạt động trong lớp	DH2	0.8
	3. Các bài học được thiết kế tốt tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của HS	DH3	0.76
	4. Hoạt động ngoại khóa hỗ trợ tốt việc học và thực hành	DH4	0.83
	5. Không có hoạt động thể chất mang tính trừng phạt	DH5	0.62
	6. Thường xuyên đánh giá để theo dõi và củng cố việc học tập của HS	DH6	0.79
KMO	Overall MSA (Độ tin cậy tổng thể)		0.82
Bartlett	Kiểm định Khi bình phương (chisq)		9,195,405
	P (p.value)		2.81E-124
	Bậc tự do (df)		105

(Nguyễn Khánh Duy, 2009). Lựa chọn các thông số như vậy được xem là có ý nghĩa thực tiễn. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Qua phân tích kết quả ở bảng 2 cho thấy, có 13/15 nhân tố có ý nghĩa thực tiễn với hệ số tải lớn hơn 0.5 (từ 0.81 – 0.99), còn lại 2/15 nhân tố có hệ số tải nhỏ hơn 0.5. Từ kết quả thu được đã lựa chọn 13 nhân tố (4 nhân tố Cơ hội học tập tốt; 4 nhân tố Nội dung học tập ý nghĩa; 5 nhân tố Dạy học phù hợp) dùng để đánh giá thực trạng chất lượng GDTC cho HS THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào.

Tuy nhiên, một thang đo được coi là hợp lý (Reability) khi giá trị kiểm định Cronbach’s Alpha thu được lớn hơn 0.7. Kết quả kiểm định được trình bày ở bảng 3 và tỷ lệ trả lời phỏng vấn ở biểu đồ 3-5.

Từ kết quả thu được ở bảng 3 cho thấy, giá trị Cronbach’s Alpha của 3 yếu tố đạt từ 0.95 – 0.98 và đều lớn hơn 0.7. Các giá trị trung bình chung của 13 nhân tố từ 4.3 – 4.5 thuộc mức rất đồng ý. Do đó, có thể khẳng định 13 nhân tố cấu thành 3 yếu tố phản ánh chất lượng GDTC cho HS THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào là hợp lý.

Bảng 2. Kết quả phân tích EFA các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào (n = 31)

Yếu tố	Nhân tố	Ký hiệu	Hệ số tải > 0.5
Cơ hội học tập tốt	1. Đảm bảo tổng thời gian giảng dạy môn GDTC trong tuần	CH1	0.96
	2. Giáo viên GDTC có trình độ	CH2	0.84
	3. Chương trình môn học GDTC phù hợp	CH3	0.95
	4. Cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ	CH4	0.9
Nội dung học tập ý nghĩa	1. Kỹ năng vận động được thiết kế đa dạng để nâng cao sự phát triển về thể chất, tinh thần và xã hội/cảm xúc	ND1	0.99
	2. Nội dung học tập và đánh giá giúp học sinh hiểu, cải thiện và duy trì sức khỏe	ND2	0.98
	3. Nâng cao nhận thức về kỹ năng vận động và thể lực	ND3	0.98
	4. Tạo cơ hội để cải thiện các kỹ năng xã hội và mối quan hệ bạn bè	ND4	0.81
	5. Thường xuyên khuyến khích các hoạt động tập luyện phù hợp và trong suốt cuộc đời	ND5	
Dạy học phù hợp	1. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động thể thao	DH1	0.98
	2. Tạo cơ hội thực hành tối đa cho các hoạt động trong lớp	DH2	0.91
	3. Các bài học được thiết kế tốt tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của học sinh	DH3	0.94
	4. Hoạt động ngoại khóa hỗ trợ tốt việc học và thực hành	DH4	0.98
	5. Không có hoạt động thể chất mang tính trừng phạt	DH5	
	6. Thường xuyên đánh giá để theo dõi và củng cố việc học tập của học sinh	DH6	0.97
Giá trị riêng của các thành phần chính (SS loadings)			11.63
Tỷ lệ phương sai được giải thích (Proportion var)			0.78

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã lựa chọn được cách tiếp cận quan điểm chất lượng GDTC phù hợp, đó là: Chất lượng GDTC cho HS THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào bao gồm các đặc điểm chất lượng GDTC giúp tăng cường sức khỏe và duy trì hoạt động thể chất lâu dài. Bao gồm 3 yếu tố: Cơ hội học tập tốt; Nội dung học tập ý nghĩa; Dạy học phù hợp. Đồng thời, qua sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA, đề tài đã xác định được 13 nhân tố dùng để đánh giá chất lượng GDTC cho HS THPT Thủ đô Viêng Chăn – Lào. Bao gồm:

Cơ hội học tập tốt với 4 nhân tố: 1) Đảm bảo tổng thời gian giảng dạy môn GDTC trong tuần;

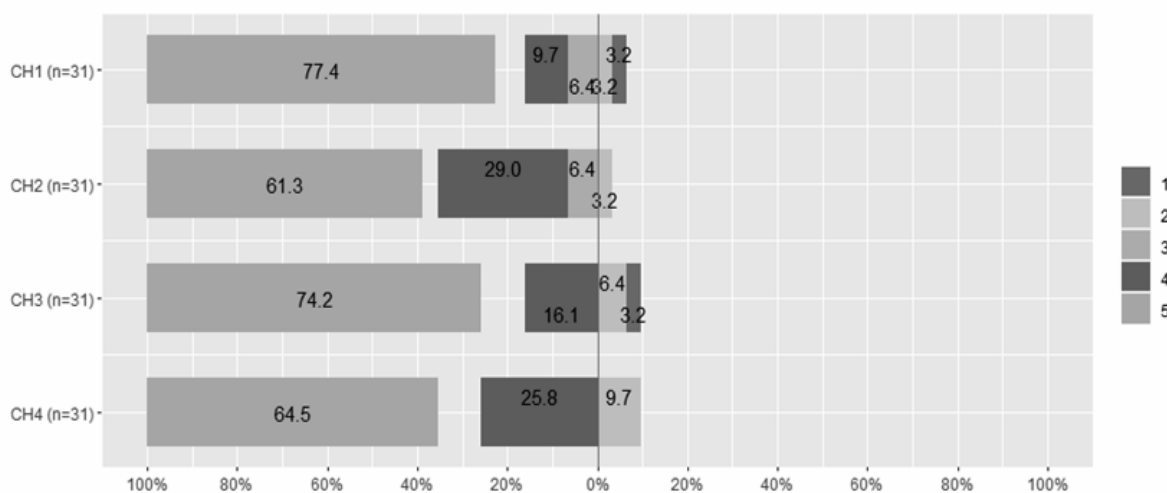
2) Giáo viên GDTC có trình độ; 3) Chương trình môn học GDTC phù hợp; 4) Cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ.

Nội dung học tập ý nghĩa với 4 nhân tố: 1) Kỹ năng vận động được thiết kế đa dạng để nâng cao sự phát triển về thể chất, tinh thần và xã hội/cảm xúc; 2) Nội dung học tập và đánh giá giúp HS hiểu, cải thiện và duy trì sức khỏe; 3) Nâng cao nhận thức về kỹ năng vận động và thể lực; 4) Tạo cơ hội để cải thiện các kỹ năng xã hội và mối quan hệ bạn bè.

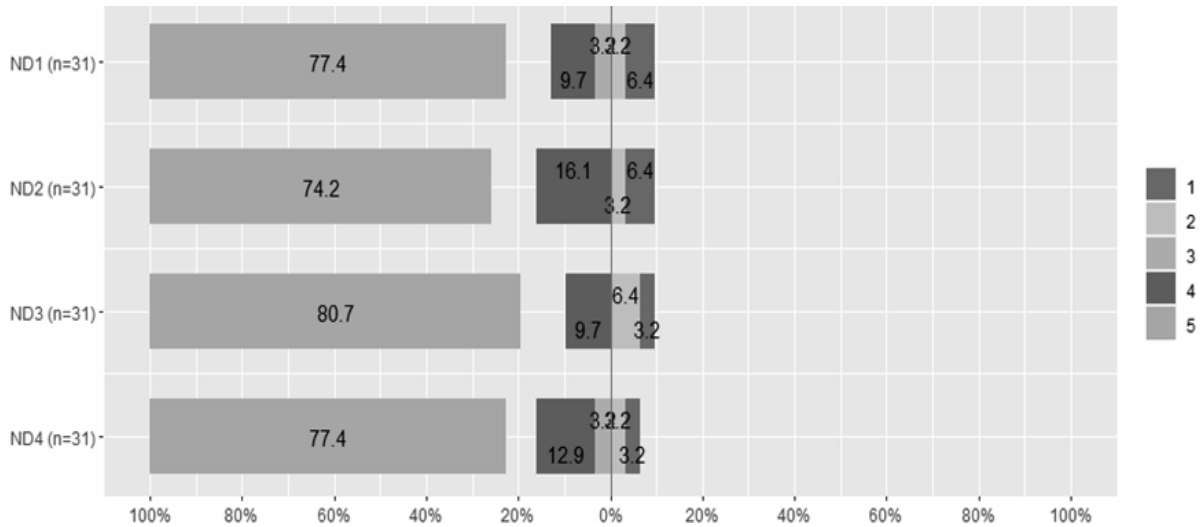
Dạy học phù hợp với 5 nhân tố: 1) Học sinh tích cực tham gia các hoạt động thể thao; 2) Tạo cơ hội thực hành tối đa cho các hoạt động trong lớp; 3) Các bài học được thiết kế tốt tạo điều

Bảng 3. Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng GDTC cho học sinh THPT thủ đô Viêng Chăn – Lào (n = 31)

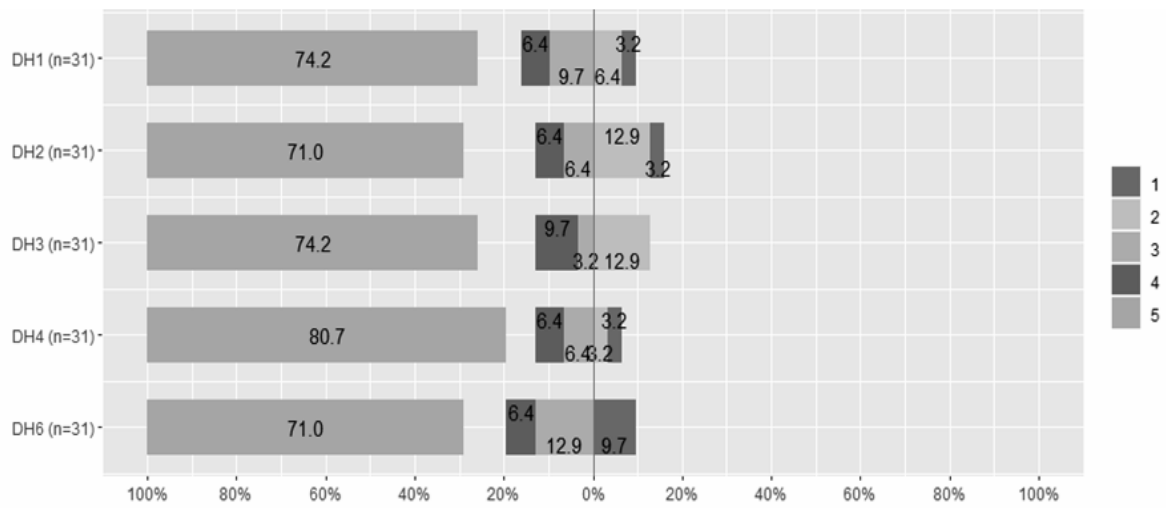
Yếu tố phản ánh chất lượng	Nhân tố ảnh hưởng	Ký hiệu	\bar{x}	$\pm\delta$	Cronbach's Alpha
Cơ hội học tập tốt	1. Đảm bảo tổng thời gian giảng dạy môn GDTC trong tuần	CH1	4.5	0.99	0.95
	2. Giáo viên GDTC có trình độ	CH2	4.5	0.77	
	3. Chương trình môn học GDTC phù hợp	CH3	4.5	1.03	
	4. Cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ	CH4	4.5	0.93	
Nội dung học tập ý nghĩa	1. Kỹ năng vận động được thiết kế đa dạng để nâng cao sự phát triển về thể chất, tinh thần và xã hội/cảm xúc	ND1	4.5	1.15	0.97
	2. Nội dung học tập và đánh giá giúp học sinh hiểu, cải thiện và duy trì sức khỏe	ND2	4.5	1.12	
	3. Nâng cao nhận thức về kỹ năng vận động và thể lực	ND3	4.6	1.03	
	4. Tạo cơ hội để cải thiện các kỹ năng xã hội và mối quan hệ bạn bè	ND4	4.6	0.96	
Dạy học phù hợp	1. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động thể thao	DH1	4.4	1.12	0.98
	2. Tạo cơ hội thực hành tối đa cho các hoạt động trong lớp	DH2	4.3	1.24	
	3. Các bài học được thiết kế tốt tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của học sinh	DH3	4.5	1.06	
	4. Hoạt động ngoại khóa hỗ trợ tốt việc học và thực hành	DH4	4.6	0.99	
	5. Thường xuyên đánh giá để theo dõi và củng cố việc học tập của học sinh	DH6	4.3	1.3	



Biểu đồ 3. Tỷ lệ trả lời phỏng vấn theo thang đo Likert yếu tố Cơ hội học tập tốt



Biểu đồ 4. Tỷ lệ trả lời phỏng vấn theo thang đo Likert yếu tố Nội dung học tập ý nghĩa



Biểu đồ 5. Tỷ lệ trả lời phỏng vấn theo thang đo Likert yếu tố Dạy học phù hợp

kiện thuận lợi cho việc học tập của HS; 4) Hoạt động ngoại khóa hỗ trợ tốt việc học và thực hành; 5. Thường xuyên đánh giá để theo dõi và củng cố việc học tập của HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Đường (2004), “Cơ sở khoa học và phương pháp xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục THCS”, *Báo cáo khoa học đề tài CTGD-2004-01*.
2. Phạm Minh Hạc (2003), “Tầm nhìn về chất lượng giáo dục ở Việt Nam”, *Hội thảo quốc gia về chất lượng giáo dục và kỹ năng sống*, Hà Nội, tháng 10/2003.
3. Đặng Thành Hưng (2004), *Một số vấn đề lý luận và kỹ thuật đánh giá sự phát triển giáo dục*, Tài liệu Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục.

4. Trần Kiều (2004), “Về chất lượng giáo dục”, *Báo cáo khoa học đề tài CTGD-2004-01*.

5. Guy Le Masurier, Charles B. Corbin (2006), *Top 10 Reasons for Quality Physical Education*, *Joperd*, Volume 77 No. 6, August 2006.

6. Walter King Yan Ho, Md. Dilsad Ahmed, Nyit Chin Keh, Selina Khoo, Cheehian Tan, Mitra Rouhi Dehkordi (2017), *Professionals’ perception of quality physical education learning in selected Asian cities*. Article: 1408945 | Received 18 Jun 2017, Accepted 20 Nov 2017, Accepted author version posted online: 23 Nov 2017, Published online: 08 Dec 2017.

(Bài nộp ngày 13/9/2023, phản biện ngày 11/10/2023, duyệt in ngày 25/10/2023)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Bác Hồ động viên nhân dân tập thể dục để rèn luyện sức khỏe

6. Trương Anh Tuấn

Về phát triển thể dục, thể thao trong thời kỳ mới của đất nước

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

15. Đỗ Hữu Trường; Phạm Việt Hùng; Đào Văn Thắng

Thực trạng hiệu quả công tác tổ chức sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc bộ

20. Lê Trí Trường; Ngô Trang Hưng; Đinh Quang Ngọc; Nguyễn Thạch Hưng; Đỗ Ngọc Minh

Khung ra quyết định về vấn đề triển khai công nghệ 4.0 trong nhận dạng và phân tích chuyển động thể thao

27. Đinh Quang Ngọc; Nguyễn Ngọc Tuấn

Thực trạng môi trường văn hóa tại các cơ sở tập luyện thể thao dưới hình thức kinh doanh dịch vụ ở Việt Nam theo nhóm các tiêu chí về văn hóa vật thể

32. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Anh Tú; Lê Thị Tuyết Thương

Nghiên cứu các điều kiện cần thiết để phát triển thể thao mạo hiểm tại vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

39. Lương Thị Ánh Ngọc; Nguyễn Đình Lê Thái; Nguyễn Văn Nam; Hoàng Hải Sơn

Thực trạng phân loại sức khỏe và tình trạng dinh dưỡng của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng năm học 2022-2023

45. Bounnuang Kamphengthong

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh Trung học phổ thông Thủ đô Viêng Chăn - Lào

52. Nguyễn Thị Thanh Huyền

Xác định thang đo đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn Bóng đá của học sinh Trung học cơ sở tỉnh Bắc Ninh

59. Trần Doãn Khoa; Nông Minh Đức

Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy môn Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Hải Dương

63. Nguyễn Tuấn Đăng; Nguyễn Ngọc Quý

Thực trạng hoạt động tập luyện Cầu lông ngoại khóa của học sinh Trường Trung học cơ sở Trang Hạ, Từ Sơn, Bắc Ninh

69. Đào Văn Thắng

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn nội dung súng trường cho nam vận động viên Đội tuyển trẻ quốc gia

73. Trần Thị Hồng Việt; Đinh Thị Mai Anh

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam vận động viên Bóng bàn lứa tuổi 14 - 15

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu

Bài tập tạ tay cho phát triển nhóm cơ vai

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Uncle Ho encouraged people to exercise to improve their health

6. Truong Anh Tuan

On the development of physical education and sports in the new era of the country

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Current status of event organization risks in sports activities in Vietnam

15. Do Huu Truong; Pham Viet Hung; Dao Van Thang

Current status of the effectiveness of sports event organization in the Northern Midlands and Mountains region

20. Le Tri Truong; Ngo Trang Hung; Dinh Quang Ngoc; Nguyen Thach Hung; Do Ngoc Minh

Decision-making framework on the issue of implementing 4.0 technology in sports movement recognition and analysis

27. Dinh Quang Ngoc; Nguyen Ngoc Tuan

Current status of the cultural environment at sports facilities in the form of service businesses in Vietnam according to the group of criteria on material culture

32. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Anh Tu; Le Thi Tuyet Thuong

Research the necessary conditions to develop adventure sports in the Northern midlands and mountainous regions

39. Luong Thi Anh Ngoc; Nguyen Dinh Le Thai; Nguyen Van Nam; Hoang Hai Son

Current status of physical fitness and nutrition classification of first-year students at Hong Bang International University in the 2022-2023 school year

45. Bounnuang Kamphengthong

Determining factors affecting the quality of physical education for high school students in Vientiane Capital - Laos

52. Nguyen Thi Thanh Huyen

Determining a scale to evaluate factors affecting the participation in soccer practice of secondary school students in Bac Ninh province

59. Tran Doan Khoa; Nong Minh Duc

Current status of management of teaching activities in Physical Education at Hai Duong University

63. Nguyen Tuan Dang; Nguyen Ngoc Quy

Current status of extracurricular badminton practice activities of students at Trang Ha Secondary School, Tu Son, Bac Ninh

69. Dao Van Thang

Selecting exercises to develop professional physical fitness in rifle content for male athletes of the National Youth Team

73. Tran Thi Hong Viet; Dinh Thi Mai Anh

Choosing exercises to develop professional physical strength for male Table Tennis players aged 14 - 15

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu
Dumbbell exercises for developing shoulder muscles

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 5 -2023
(78)

